

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST –HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST-HPT, ngày 14-12-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Cung H, Sinh năm 1989 – Có mặt
Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Bà Trương Thị Phương T, Sinh năm 1991 – Vắng mặt
Địa chỉ: Số a, đường N, khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Hà Cung H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông với bà Trương Thị Phương T tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau vào năm 2016. Ông, bà có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2016. Nhưng trong giấy đăng ký kết hôn ghi nhầm tên bà T thành tên bà T1.

Quá trình chung sống thời gian đầu không hạnh phúc, do quá trình chung sống bà T hay nghi ngờ ghen tuông ông vô cớ, nên giữa ông, bà thường xuyên xảy ra cãi nhau và đánh nhau. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ bà T nhưng bà T không nghe mà vẫn tính nào tạt đó, ông phải cố gắng chịu đựng để sống, nhưng đến nay ông không thể chịu đựng được tính cách của bà T hay ghen tuông vô cớ như vậy. Nay ông xét thấy tình cảm với bà Trương Thị Phương T không còn, nên yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Phương T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Trương Thị Phương T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Hà Cung H tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau vào năm 2016. Ông, bà có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2016. Nhưng trong giấy đăng ký kết hôn ghi nhầm tên bà là T thành tên T1.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, do ông H có người phụ nữ khác, nên muốn ly hôn với bà, chứ giữa bà với ông H trong quá trình chung sống chỉ xảy ra cãi vả nhỏ nhặt không đáng kể. Hiện tại bà với ông H đã sống ly thân với nhau từ tháng 7-2020 cho đến nay.

Nay ông Hà Cung H yêu cầu ly hôn với bà thì bà không đồng ý. Bà yêu cầu được đoàn tụ với ông Hà Cung H

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Cung H. Cho ông Hà Cung H được ly hôn với bà Trương Thị Phương T. Buộc ông Hà Cung H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Trương Thị Phương T vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà Trương Thị Phương T.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được ông Hà Cung H và bà Trương Thị Phương T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 308 ngày 02-12-2016. Thời điểm kết hôn, có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do đó, hôn nhân giữa ông Hà Cung H và bà Trương Thị Phương T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, ông Hà Cung H và bà Trương Thị Phương T đều xác nhận có mâu thuẫn, vợ chồng sống không quan tâm nhau và đã ly thân nhau. Vì vậy ông Hà Cung H yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Phương T. Bà Trương Thị Phương T cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn yêu cầu được đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2021 thì được biết mâu thuẫn vợ, chồng hiện đã sống ly thân, không quan tâm nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Hà Cung H và bà Trương Thị Phương T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy ông Hà Cung H yêu cầu ly hôn bà Trương Thị Phương T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Cung H, cho ông Hà Cung H được ly hôn với bà Trương Thị Phương T.

[3.2]. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xét đến.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Hà Cung H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của nguyên đơn ông Hà Cung H. Ông Hà Cung H được ly hôn với bà Trương Thị Phương T.

2. Về án phí: Ông Hà Cung H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án ông Hà Cung H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000320 ngày 08-10-2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông Hà Cung H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT.P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình

